

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 184/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số C N, Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H kết hôn vào năm 2018; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông bà đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Thiên P, sinh ngày 16/11/2018 và Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 11/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi 02 con chung 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng).

Xét sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H đảm bảo quyền lợi của con chung; phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nhận chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Thiên P, sinh ngày 16/11/2018 và Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 11/12/2020 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung 5.000.000 đồng/tháng (mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Thanh H xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nhận chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004761 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND H. Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự H. Lâm Hà;
- UBND TT. Đinh Văn, H. Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Phước Minh Phong